

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tấn Phát và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Lê Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Hồng N, sinh năm 1989; HKTT: khu phố .., phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 184B/2 khu phố ..., phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1982; HKTT: khu phố .., phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 1-3 T..., quận .., thành phố H... Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Hồng N trình bày được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, Tp T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2008 ngày 13/02/2008. Quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân được hạnh P đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không còn quan tâm gia đình nên thường xuyên say xỉn, đi làm về muộn. Chị muốn đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình nhưng anh P không tôn trọng, sẻ chia mà thường tìm cách gây khó dễ buộc chị phải nghỉ làm. Chị N không chịu đựng được nên bỏ nhà đi làm ăn xa và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng không được gia đình hai bên cũng

nếu chính quyền hòa giải. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị N xin được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống riêng của mỗi bên.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tô Hồng N, sinh ngày 27/12/2008 và Nguyễn Tô L, sinh ngày 04/02/2017. Hiện nay 02 cháu đang do anh P nuôi dưỡng. Ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, anh P nuôi dưỡng cháu L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh P trình bày được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất như lời trình bày của chị N về quá trình đăng ký kết hôn, tuy Nên về nguyên nhân mâu thuẫn, anh P cho rằng anh vẫn quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống hôn nhân vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn xảy ra. Từ lúc vợ chồng sống xa nhau, anh P tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng nay anh P nhận thấy không cứu vãn được nữa nên đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có 02 con chung như chị N trình bày. Hiện nay 02 cháu đang do anh P nuôi dưỡng. Ly hôn, anh P thống nhất giao cháu N cho chị N nuôi dưỡng, anh nuôi dưỡng cháu L; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Tô Hồng N và bị đơn anh Nguyễn Minh P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh P; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu N cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh P nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị N và bị đơn anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 12, quyền số 01/2008 ngày 13/02/2008 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh P đã sống ly thân từ tháng 06/2020 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai nên nguyên đơn chị N yêu cầu ly hôn với anh P và anh P cũng đồng ý ly hôn với chị N. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh P.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị N và anh P có 02 con chung tên là Nguyễn Tô Hồng N, sinh ngày 27/12/2008 và Nguyễn Tô L, sinh ngày 04/02/2017. Hiện nay 02 cháu đang do anh P nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với cháu Nguyễn Tô Hồng N, theo nguyện vọng của cháu N là muốn sống với mẹ nên cần giao cháu N cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Đối với cháu L, từ khi chị N và anh P sống xa nhau, cháu N do anh P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến nay vẫn đảm bảo cuộc sống về thể chất và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của con nên cần giao cháu L cho anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị N và anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Nguyên đơn chị N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Hồng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tô Hồng N, sinh ngày 27/12/2008 cho chị Tô Hồng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Tô L, sinh ngày 04/02/2017 cho anh Nguyễn Minh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Hiện nay cháu N và cháu L đang sống với anh P;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Hồng N và anh Nguyễn Minh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị Tô Hồng N và anh Nguyễn Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Tô Hồng N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2019/0000555 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp T;
- UBND phường L, TpT;
(Số 12, quyền số 01/2008)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang